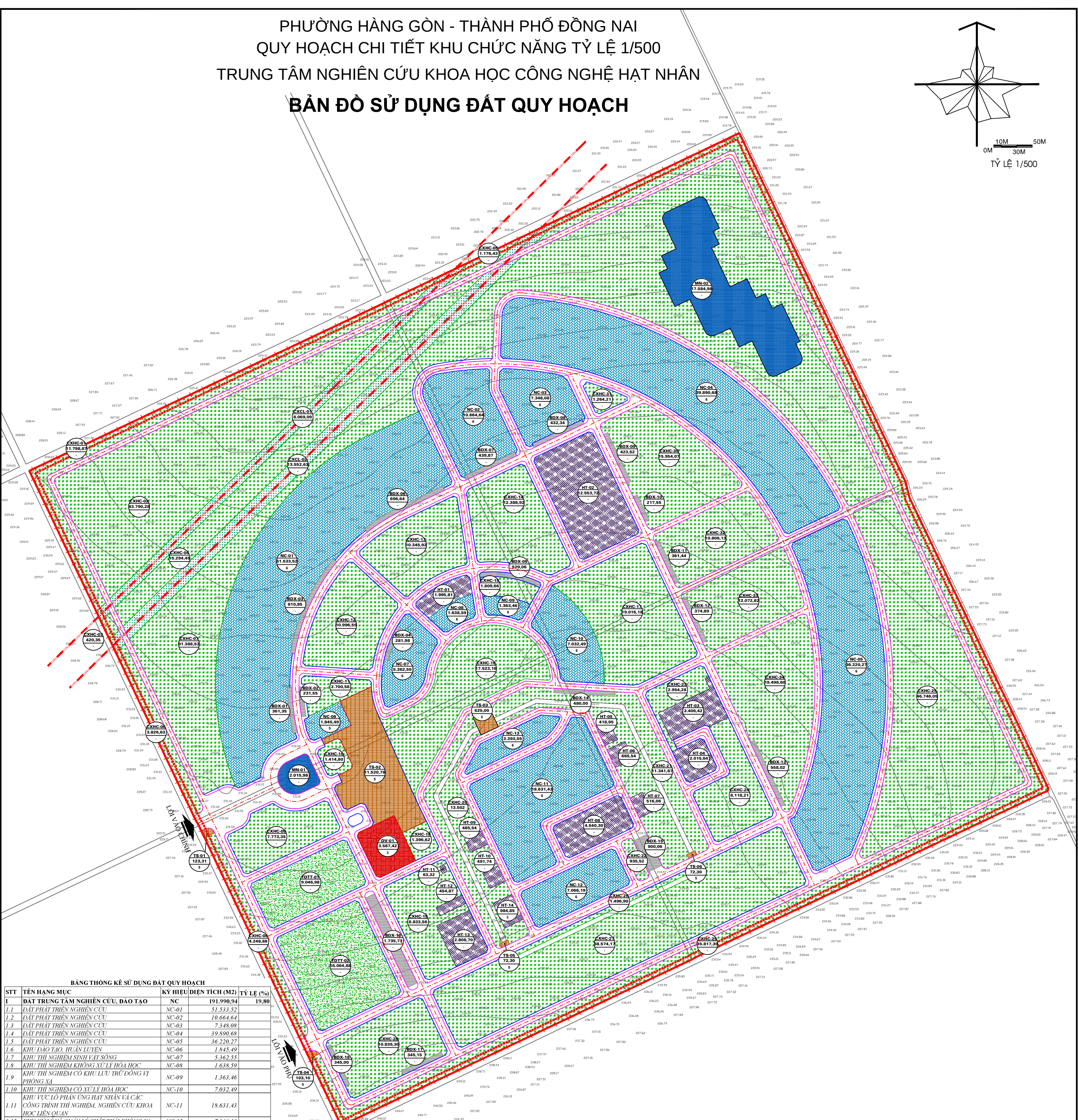
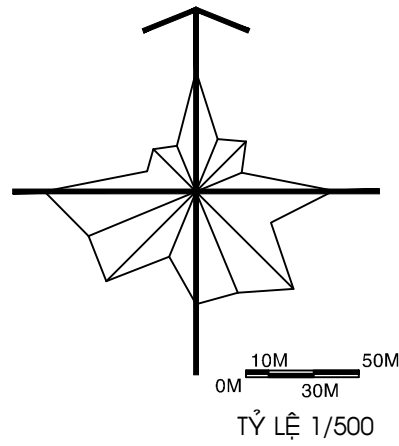


PHƯỜNG HÀNG GÒN - THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU CHỨC NĂNG TỶ LỆ 1/500
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HẠT NHÂN
BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH



BẢNG THÔNG KÊ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH			
STT	TÊN HÀNG MỤC	KY HIỆU DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)
I	ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO	NC	191.990,94
1.1	ĐẤT PHÁT TRIỂN NGHIÊN CỨU	NC-01	51.533,52
1.2	ĐẤT PHÁT TRIỂN NGHIÊN CỨU	NC-02	10.664,64
1.3	ĐẤT PHÁT TRIỂN NGHIÊN CỨU	NC-03	7.348,08
1.4	ĐẤT PHÁT TRIỂN NGHIÊN CỨU	NC-04	39.890,68
1.5	ĐẤT PHÁT TRIỂN NGHIÊN CỨU	NC-05	36.220,27
1.6	KHU ĐÀO TẠO, HUẤN LUYỆN	NC-06	1.845,49
1.7	KHU THÍ NGHIỆM SINH VẬT SỐNG	NC-07	5.362,55
1.8	KHU THÍ NGHIỆM KHÔNG XỬ LÝ HÓA HỌC	NC-08	1.638,59
1.9	KHU THÍ NGHIỆM CÓ KHU LƯU TRỮ ĐỒNG VỊ PHÒNG XÁ	NC-09	1.363,46
1.10	KHU THÍ NGHIỆM CÓ XỬ LÝ HÓA HỌC	NC-10	7.032,49
1.11	KHU VỰC LO PHẢN ỨNG HẠT NHÂN VÀ CÁC CÔNG TRÌNH THÍ NGHIỆM, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC LIÊN QUAN	NC-11	18.631,43
1.12	KHU XỬ LÝ VÀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI PHÒNG XÁ	NC-12	7.066,19
1.13	NHÀ KIỂM SOÁT VỆ SINH, AN TOÀN BỨC XÁ	NC-13	3.393,55
II	ĐẤT CÔNG TRÌNH HÀNH CHÍNH	TS	12.516,79
2.1	CHỐT KIỂM SOÁT CÔNG CHÍNH	TS-01	123,31
2.2	KHU HÀNH CHÍNH, HỒ TRƯỞNG	TS-02	11.520,78
2.3	CHỐT KIỂM SOÁT RA VÀO	TS-03	625,00
2.4	CHỐT KIỂM SOÁT CÔNG PHỤ	TS-04	103,1
2.5	CHỐT KIỂM SOÁT PHƯƠNG TIỆN VÀO KHU VỰC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN	TS-05	72,3
2.6	CHỐT KIỂM SOÁT PHƯƠNG TIỆN VÀO KHU VỰC TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU HẠT NHÂN	TS-06	72,3
III	ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN DỤNG	CXCL	21.621,72
3.1	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY ĐƯỜNG ĐIỆN 110KV	CXCL-01	8.069,09
3.2	ĐẤT CÂY XANH CÁCH LY ĐƯỜNG ĐIỆN 220KV	CXCL-02	13.552,63
IV	ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG HẠN CHẾ	CXHC	496.065,08
4.1	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-01	11.798,87
4.2	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-02	43.790,28
4.3	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-03	420,35
4.4	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-04	15.294,45
4.5	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-05	1.176,43
4.6	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-06	3.826,63
4.7	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-07	91.388,53
4.8	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-08	4.248,88
4.9	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-09	7.773,35
4.10	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-10	1.414,80
4.11	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-11	2.700,58
4.12	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-12	10.996,59
4.13	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-13	10.345,92
4.14	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-14	12.588,92
4.15	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-15	1.809,66
4.16	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-16	17.523,16
4.17	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-17	19.016,18
4.18	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-18	1.596,62
4.19	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-19	8.833,56
4.20	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-20	13.502,00
4.21	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-21	11.241,67
4.22	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-22	935,32
4.23	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-23	2.954,28
4.24	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-24	8.118,21
4.25	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-25	46.746,05
4.26	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-26	1.496,90
4.27	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-27	38.574,17
4.28	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-28	10.839,30
4.29	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-29	35.817,39
4.30	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-30	15.954,07
4.31	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-31	1.264,21
4.32	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-32	10.806,13
4.33	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-33	12.072,82
4.34	ĐẤT CÂY XANH, VƯỜN HOA	CXHC-34	19.498,60

V	ĐẤT THỂ DỤC THỂ THAO	TDTT	25.111,86	2,59
5.1	KHU VỰC HỒ BƠI	TDTT-01	9.046,98	
5.2	KHU VỰC SÂN THỂ THAO	TDTT-02	16.064,88	
VI	ĐẤT BÀI ĐỒ XE	BDX	9.525,00	0,98
6.1	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-01	361,35	
6.2	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-02	231,55	
6.3	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-03	810,85	
6.4	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-04	281,98	
6.5	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-05	529,06	
6.6	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-06	696,64	
6.7	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-07	439,87	
6.8	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-08	432,34	
6.9	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-09	423,52	
6.10	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-10	217,55	
6.11	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-11	361,44	
6.12	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-12	374,89	
6.13	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-13	558,02	
6.14	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-14	480	
6.15	NHÀ ĐỀ XE CHUYÊN DỤNG	BDX-15	900,06	
6.16	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-16	1.735,73	
6.17	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-17	345,15	
6.18	BÀI ĐỒ XE NGOÀI TRỜI	BDX-18	345	
VII	ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC	HT	31.401,46	3,24
7.1	TRẠM BIẾN ÁP, XUỐNG KỸ THUẬT	HT-01	1.995,81	
7.2	BỆ ĐIỀU HÒA, HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC MƯA, HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI	HT-02	12.553,72	
7.3	BỆ CHỨA NƯỚC SINH HOẠT, MÁY PHÁT ĐIỆN CHỨA CHÁY, TRẠM BƠM TỔNG HỢP, BUỒNG ĐO LƯU LƯỢNG TIÊU THỤ NƯỚC	HT-03	3.406,42	
7.4	BỆ NƯỚC CHỨA CHÁY	HT-04	2.015,64	
7.5	TRẠM BIẾN ÁP	HT-05	418,95	
7.6	TỔ MÁY PHÁT ĐIỆN VÀ BỆ CHỨA NHIÊN LIỆU	HT-06	665,34	
7.7	TRẠM BIẾN ÁP PHÂN PHỐI	HT-07	516,06	
7.8	TRẠM BƠM NƯỚC TUẦN HOÀN KẾT HỢP HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC, THÁP GIẢI NHIỆT	HT-08	4.540,30	
7.9	TỔ MÁY PHÁT ĐIỆN VÀ BỆ CHỨA NHIÊN LIỆU	HT-09	485,54	
7.10	ỐNG THÔNG GIÓ (PHỤ TRỢ), TRẠM BIẾN ÁP	HT-10	491,74	
7.11	TRẠM BIẾN ÁP	HT-11	63,32	
7.12	NHÀ XE THIẾT BỊ CHỨA CHÁY	HT-12	454,87	
7.13	TRẠM CỬU HÒA VÀ SÂN HUẤN LUYỆN	HT-13	2.808,70	
7.14	KHU VỰC HẠ TẦNG KỸ THUẬT	HT-14	984,83	
VIII	HỒ, AO, ĐÀM	MN	19.600,96	2,02
8.1	HỒ PHUN NƯỚC KẾT HỢP TƯỢNG ĐÀI	MN-01	2015,98	
8.2	HỒ NƯỚC	MN-02	17584,98	
IX	ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ	DV	3.587,42	0,37
9.1	NHÀ CẢNG TÍN	DV-01	3587,42	
X	ĐẤT GIAO THÔNG		158.292,27	16,32
TỔNG CỘNG			969.713,50	100%

- KÝ HIỆU
- ĐẤT TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ĐÀO TẠO
 - ĐẤT CÔNG TRÌNH HÀNH CHÍNH
 - ĐẤT CÔNG TRÌNH DỊCH VỤ
 - ĐẤT CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHÁC
 - ĐẤT CÂY XANH SỬ DỤNG HẠN CHẾ
 - ĐẤT CÂY XANH CHUYÊN DỤNG
 - ĐẤT THỂ DỤC THỂ THAO
 - ĐẤT HỒ NƯỚC
- KÝ HIỆU GIAO THÔNG
- ĐẤT BÀI ĐỒ XE
 - ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- KÝ HIỆU RANH
- RANH QUY HOẠCH
 - CHỈ GIỚI ĐƯỜNG ĐỒ
 - ĐƯỜNG ĐIỆN 110KV
 - ĐƯỜNG ĐIỆN 220KV
 - VÒNG TRÒN CHỈ TIÊU

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM

CƠ QUAN THAM ĐỊNH: HỘI ĐỒNG THAM ĐỊNH QUY HOẠCH TP. ĐỒNG NAI

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM

CƠ QUAN TRÌNH DUYỆT: TỔ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

KÈM THEO CÔNG VĂN SỐ NGÀY THÁNG NĂM

CƠ QUAN, TỔ CHỨC LẬP QUY HOẠCH: BQL DỰ ÁN TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHCN HẠT NHÂN PHƯỜNG HÀNG GÒN, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

KÈM THEO TỜ TRÌNH SỐ NGÀY THÁNG NĂM

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QUY HOẠCH CHI TIẾT KHU CHỨC NĂNG TỶ LỆ 1/500
TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HẠT NHÂN
PHƯỜNG HÀNG GÒN, THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ SỬ DỤNG ĐẤT QUY HOẠCH

BẢN VẼ: QH ... / ...	GHÉP: ... A0	TỶ LỆ: ...	NGÀY HT: 2026
THIẾT KẾ	THS. KTS. PHẠM TRƯỜNG AN		
CHỦ TRÌ	THS. KTS. TRỊNH THỊ KIM PHỤNG		
CHỦ NHIỆM	THS. KTS. TRẦN THANH TÙNG		
QL KỸ THUẬT	KS. LÊ KHÁC THÀNH		

PHÓ GIÁM ĐỐC:

THS.KTS. TRẦN THANH TÙNG

SỞ XÂY DỰNG ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM QUY HOẠCH, KIỂM ĐỊNH XÂY DỰNG VÀ BẢO TRÌ ĐƯỜNG ĐỒ
ĐIA CHỈ: 223/1, KP. QUANG VINH, ĐƯỜNG NGUYỄN ÁI QUỐC, PHƯỜNG TRẦN BIÊN TP. ĐỒNG NAI
HĐT: 0931.340202

CPCIRM